

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 4 - 2022
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà K' Nga;
2. Bà Nguyễn Thị Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa:
Ông K' Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **K' Đ**, sinh năm: 1988;
Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông **Liêng Hót H**, sinh năm: 1982;
Địa chỉ: N' T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(các đương sự vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03-11-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà K' Đ trình bày:**

Bà và ông Liêng Hót H đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 9 năm 2009 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại thôn H, xã Đ, huyện Đ. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông H suốt ngày uống rượu, cờ bạc và không chịu làm ăn để nuôi con. Ông H còn thường xuyên chửi mắng bà K' Đ. Gia đình hai bên đã hòa giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà K' Đ nhưng không được. Từ tháng 4 năm 2021, ông H đã chuyển về nhà chị gái tại thôn N' T, xã Đ, huyện Đ sinh sống và hai vợ chồng ly thân, trong thời gian đó ông H không liên lạc cũng không về thăm con. Nay, bà K' Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà K' Đ xác định vợ chồng có 01 con chung tên Cil Múp A, sinh ngày 05-12-2009, khi ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận bà K' Đ sẽ trực tiếp nuôi con đến khi trưởng thành và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà K' Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

** Theo bản biên bản ghi lời khai ngày 22-02-2022, Bị đơn ông Liêng Hót H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà K' Đ kết hôn với nhau năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ. Trong quá trình chung sống thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không lớn nhưng bà K' Đ không đồng ý chung sống với ông nữa và theo phong tục địa phương thì ông chuyển về sinh sống tại nhà chị gái ở thôn N' T, xã Đ, huyện Đ từ tháng 6 năm 2021. Nay bà K' Đ yêu cầu được ly hôn với ông thì ông đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà K' Đ.

- Về con chung: Ông H xác định vợ chồng có 01 con chung tên Cil Múp A, sinh ngày 05-12-2009, khi ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận bà K' Đ sẽ trực tiếp nuôi con đến khi trưởng thành và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Tòa án nhân dân huyện Đam Rông không tiến hành hòa giải được do ông H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và bà K' Đ đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà K' Đ được ly hôn với ông Liêng Hót H; Về con chung: Giao cháu Cil Múp A, sinh ngày 05-12-2009 cho bà K' Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, ông Liêng Hót H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Bà K' Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu xin ly hôn của bà K' Đ đối với ông Liêng Hót H là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn là ông H có nơi cư trú tại thôn N' T, xã Đ, huyện Đ. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2009 ngày 22-9-2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ thì quan hệ hôn nhân giữa bà K' Đ và ông Liêng Hót H là quan hệ hôn nhân hợp pháp và phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc các đương sự vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt, bà K' Đ có mặt tại các buổi làm việc và phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng sau đó có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K' Đ và ông H.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của Bà K' Đ:

[4.1] Bà K' Đ và ông Liêng Hót H đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng bà chung sống tại thôn H, xã Đ, huyện Đ. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo bà K' Đ là do ông H suốt ngày uống rượu, cờ bạc và không chịu làm ăn để nuôi con. Ông H còn thường xuyên chửi mắng bà K' Đ. Gia đình hai bên đã hòa giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà K' Đ nhưng không được. Ông H thì cho rằng hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không lớn nhưng bà K' Đ không đồng ý chung sống với ông nữa và theo phong tục địa phương thì ông chuyển về sinh sống tại nhà chị gái ở thôn N' T, xã Đ, huyện Đ. Như vậy cả hai vợ chồng bà K' Đ và ông H đều thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại ông, bà không còn chung sống với nhau nữa. Bà K' Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H và ông H cũng đồng ý.

[4.2] Tòa án nhân dân huyện Đam Rông đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Đ xác minh tại địa phương về quan hệ hôn nhân giữa bà K' Đ và ông H thì được biết ông H và bà K' Đ chung sống tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn nên ông H chuyển về huyện Đ sinh sống. Trước đây ông H từng bị Tòa án xét xử và có tiền án. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là ông H thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hòa hợp trong cuộc sống, cuộc sống không hạnh phúc.

[4.3] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà K' Đ, ông H là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu xin ly hôn của bà K' Đ là có cơ sở, nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K' Đ.

[5] Về con chung: Bà K' Đ và ông Liêng Hót H đều xác định ông bà có 01 con chung tên Cil Múp A, sinh ngày 05-12-2009, khi ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận bà K' Đ sẽ trực tiếp nuôi con đến khi trưởng thành. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ thì cháu A có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là bà K' Đ. Xét thấy, hiện nay cháu A đang ở cùng với bà K' Đ, khi ly hôn các bên đương sự đồng ý để bà K' Đ trực tiếp nuôi con đến khi trưởng thành là đảm bảo việc phát triển bình thường của cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu. Do vậy giao cháu Cil Múp A cho bà K' Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến

khi đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật. Ông Liêng Hót H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà K' Đ và ông H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bà K' Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà K' Đ: Bà K' Đ được ly hôn với ông Liêng Hót H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Cil Múp A, sinh ngày 05-12-2009 cho bà K' Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật, ông Liêng Hót H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình

3. Về án phí: Bà K' Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006092 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Bà K' Đ đã nộp đủ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Chi cục THADS huyện Đam Rông;
- Ban tư pháp xã Đ, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hà Hải Dương**